

## CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
đã được kiểm toán



## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 23

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Global Tanker (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát

Công ty Cổ Phần Global Tanker là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 cấp lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2018 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7 ngày 05 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường biển;
- Vận tải hàng hóa đường nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;

Trụ sở chính của Công ty tại số 16 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên
Bà Trần Lê Thủy Đan	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Mai Văn Toàn	Phó Giám đốc (Đến ngày 31/12/2023)
Ông Trần Văn Nam	Phó Giám đốc (Từ ngày 19/04/2023)

Ban Kiểm soát

Ông Trần Quốc Nhân	Trưởng ban (Đến ngày 01/01/2023)
Ông Lê Thanh Mân	Thành viên
Bà Mạc Thị Như Thủy	Thành viên

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



**Nguyễn Tiên Dũng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 10 tháng 03 năm 2024

Số: 15-2/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ Phần Global Tanker

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Global Tanker, được lập ngày 10/03/2024, từ trang 06 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính của Công ty Cổ Phần Global Tanker tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm Tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2837-2024-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên



Nguyễn Văn Tinh

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 3919-2022-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>214.198.763.544</b>	<b>151.386.768.109</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>37.044.649.346</b>	<b>29.820.768.370</b>
1. Tiền	111		37.044.649.346	9.820.768.370
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120	V.2	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.000.000.000	6.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>103.074.137.660</b>	<b>74.125.114.316</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	79.164.381.910	54.892.782.219
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.653.842.797	8.287.307.698
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.255.912.953	10.945.024.399
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.6	<b>25.675.096.603</b>	<b>23.996.338.130</b>
1. Hàng tồn kho	141		25.675.096.603	23.996.338.130
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>42.404.879.935</b>	<b>17.444.547.293</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.302.157.650	3.819.354.372
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		41.102.722.285	13.625.192.921
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>470.086.406.609</b>	<b>314.598.566.304</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	220		<b>243.357.448.260</b>	<b>314.598.566.304</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	243.357.448.260	314.598.566.304
- Nguyên giá	222		555.542.476.967	555.542.476.967
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(312.185.028.707)	(240.943.910.663)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(35.000.000)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240	V.10	<b>226.728.958.349</b>	<b>-</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		226.728.958.349	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>684.285.170.153</b>	<b>465.985.334.413</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>282.216.057.651</b>	<b>161.560.109.461</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122.321.382.651</b>	<b>93.820.129.463</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	19.308.657.739	9.166.163.606
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	13.020.091.648	4.181.782.471
3. Phải trả người lao động	314		99.050.000	265.700.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	938.839.888	15.593.624.497
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.010.743.378	5.619.283.889
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	51.027.120.000	58.993.575.000
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	32.586.879.998	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		330.000.000	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>159.894.675.000</b>	<b>67.739.979.998</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	159.894.675.000	65.153.100.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.15	-	2.586.879.998
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>402.069.112.502</b>	<b>304.425.224.952</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>402.069.112.502</b>	<b>304.425.224.952</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.069.112.502	29.425.224.952
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.224.952	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		52.043.887.550	29.425.224.952
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>684.285.170.153</b>	<b>465.985.334.413</b>

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Vũ Yến Linh

Ngày 10 tháng 03 năm 2024



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Tiên Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		694.639.467.566	511.959.268.526
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	694.639.467.566	511.959.268.526
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	623.927.098.859	456.422.299.404
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		70.712.368.707	55.536.969.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.554.149.175	6.143.681.296
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.648.372.194	15.223.228.578
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.109.601.419	10.578.495.129
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.852.663.124	7.061.230.339
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.765.482.564	39.396.191.501
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.325.449.731	13.677.138.694
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.068.910.322	12.929.727.232
13. Lợi nhuận khác	40		5.256.539.409	747.411.462
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.022.021.973	40.143.602.963
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	12.978.134.423	8.463.378.245
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		52.043.887.550	31.680.224.718
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.845	1.393

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Vũ Yến Linh

Ngày 10 tháng 03 năm 2024



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Tiến Dũng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	65.022.021.973	40.143.602.963
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	71.241.118.044	71.241.118.044
- Các khoản dự phòng	03	30.000.000.000	(3.386.120.002)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	498.106.936	2.967.800.298
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(727.285.497)	(25.074.016)
- Chi phí lãi vay	06	7.109.601.419	10.578.495.129
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	173.143.562.875	121.519.822.416
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(56.465.838.160)	(71.087.756.810)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.678.758.473)	(9.754.617.592)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(5.678.014.758)	(26.488.670.536)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.517.196.722	(3.390.315.592)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.109.601.419)	(10.578.495.129)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.139.691.517)	(4.708.787.534)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.570.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>99.018.855.270</b>	<b>(4.488.820.777)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(226.728.958.349)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(6.000.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay	27	727.285.497	25.074.016
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(226.001.672.852)</b>	<b>(5.974.925.984)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	75.000.000.000	50.000.150.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	150.828.300.000	50.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(64.380.300.000)	(63.610.800.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.224.968.350)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>134.223.031.650</b>	<b>36.389.350.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>7.240.214.068</b>	<b>25.925.603.239</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>29.820.768.370</b>	<b>4.603.604.422</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	61	<b>(16.333.092)</b>	<b>(708.439.291)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>37.044.649.346</b>	<b>29.820.768.370</b>

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Vũ Yến Linh

Ngày 10 tháng 03 năm 2024



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Tiến Dũng